

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THỊ VÂN HẰNG

**ĐẢNG BỘ TỈNH LÀO CAI LÃNH ĐẠO ĐÀO TẠO  
NGUỒN NHÂN LỰC TỪ NĂM 2001 ĐẾN NĂM 2010**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ LỊCH SỬ

HÀ NỘI - 2014

**HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH**

**NGUYỄN THỊ VÂN HẰNG**

**ĐẢNG BỘ TỈNH LÀO CAI LÃNH ĐẠO ĐÀO TẠO  
NGUỒN NHÂN LỰC TỪ NĂM 2001 ĐẾN NĂM 2010**

*Chuyên ngành* : Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

*Mã số* : 62 22 56 01

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ LỊCH SỬ**

*Người hướng dẫn khoa học*: PGS, TS NGUYỄN TRỌNG PHÚC

**HÀ NỘI - 2014**

## LỜI CAM ĐOAN

*Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu khoa học của riêng tôi trên cơ sở sưu tầm, đọc và phân tích các tài liệu. Tất cả các tài liệu tham khảo, các tư liệu, số liệu thống kê sử dụng trong Luận án là trung thực, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.*

**TÁC GIẢ LUẬN ÁN**

**Nguyễn Thị Vân Hằng**

## MỤC LỤC

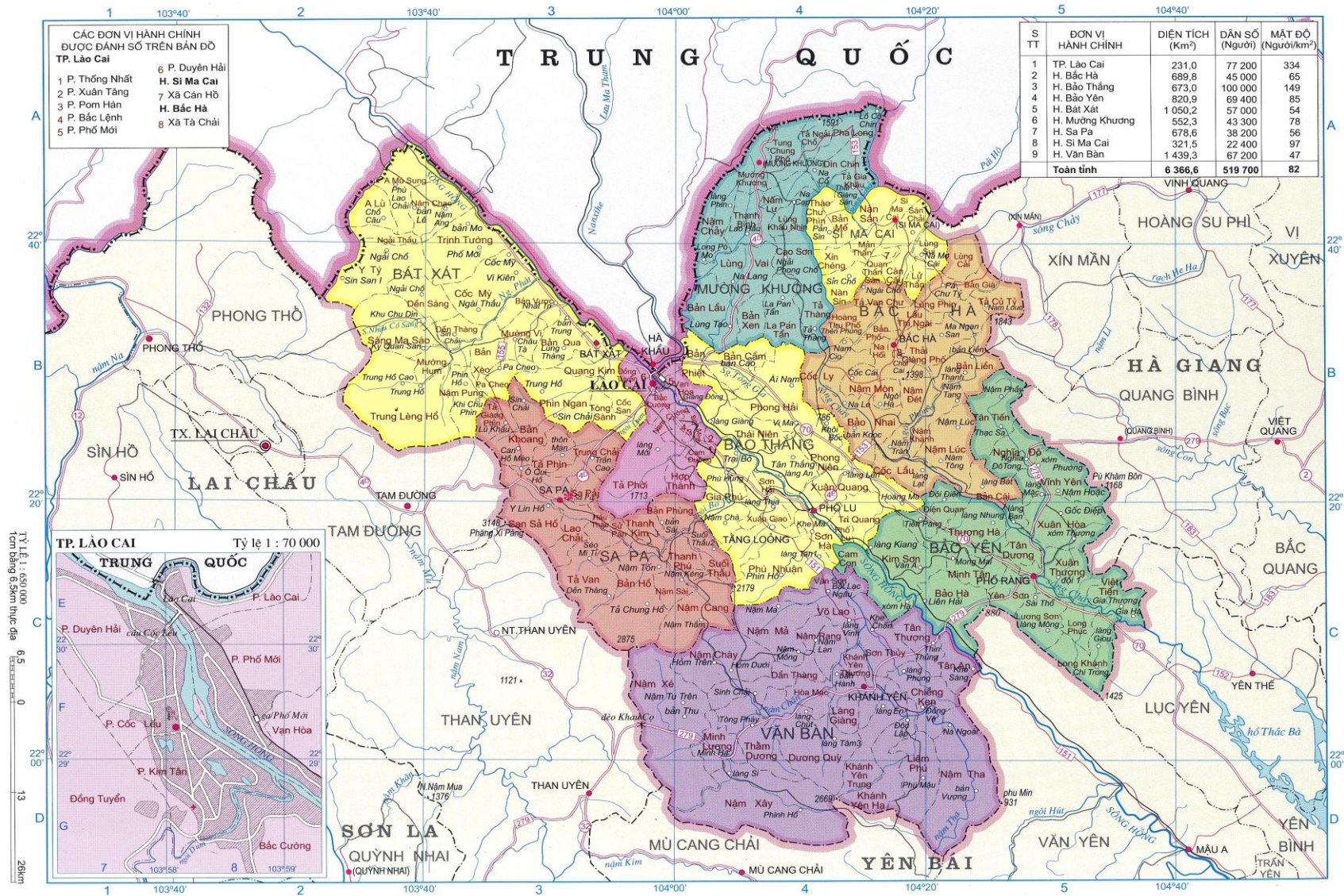
	<i>Trang</i>
<b>MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU</b> .....	7
<b>Chương 1: CHỦ TRƯỞNG VÀ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH LÀO CAI (2001-2005)</b> .....	24
1.1. Khái niệm và những yếu tố tác động đến đào tạo nguồn nhân lực ở tỉnh Lào Cai	24
1.2. Đảng bộ tỉnh Lào Cai vận dụng chủ trương của Đảng về đào tạo nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh (2001 - 2005)	36
1.3. Đảng bộ tỉnh Lào Cai chỉ đạo thực hiện đào tạo nguồn nhân lực (2001 - 2005)	54
<b>Chương 2: ĐẨY MẠNH VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC (2006-2010)</b> .....	81
2.1. Chủ trương của Đảng bộ tỉnh Lào Cai về đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa	81
2.2. Chỉ đạo thực hiện các đề án đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển	98
<b>Chương 3: ĐÁNH GIÁ VÀ MỘT SỐ KINH NGHIỆM</b> .....	129
3.1. Đánh giá	129
3.2. Một số kinh nghiệm	145
<b>KẾT LUẬN</b> .....	157
<b>DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN</b> .....	160
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	161
<b>PHỤ LỤC</b> .....	181

## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT TRONG LUẬN ÁN

ADB	: Ngân hàng phát triển Châu Á
BCH	: Ban Chấp hành
CTQG	: Chính trị quốc gia
CNH, HĐH	: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa
CNKT	: Công nhân kỹ thuật
CNTT	: Công nghệ thông tin
GDP	: Tổng sản phẩm thu nhập quốc dân
GDPT	: Giáo dục phổ thông
HĐND	: Hội đồng nhân dân
HTCT	: Hệ thống chính trị
KHCN	: Khoa học công nghệ
LLCT	: Lý luận chính trị
NNL	: Nguồn nhân lực
Nxb	: Nhà xuất bản
QLHC	: Quản lý hành chính
QLNN	: Quản lý nhà nước
THCS	: Trung học cơ sở
THPT	: Trung học phổ thông
UBND	: Ủy ban nhân dân
UNDP	: Chương trình phát triển Liên hợp quốc
XNK	: Xuất nhập khẩu

## DANH MỤC CÁC BẢNG TRONG LUẬN ÁN

	<i>Trang</i>
<i>Bảng 1.1:</i> Phân kỳ đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chủ chốt cơ sở 2002-2005	62
<i>Bảng 1.2:</i> Kết quả đào tạo cán bộ chủ chốt cơ sở giai đoạn 2001-2005	66
<i>Bảng 1.3:</i> Kết quả bồi dưỡng cán bộ chủ chốt cơ sở giai đoạn 2001-2005	66
<i>Bảng 1.4:</i> Nhu cầu đào tạo cán bộ cho HTCT cấp tỉnh, huyện giai đoạn 2001-2005	68
<i>Bảng 1.5:</i> Kết quả đào tạo cán bộ, công chức khối dân, khối Đảng tính đến năm 2005	68
<i>Bảng 1.6:</i> Kết quả đào tạo cán bộ, công chức khối nhà nước tính đến năm 2005	69
<i>Bảng 1.7:</i> Chỉ tiêu và ngân sách cho đào tạo 2001-2005	76
<i>Bảng 2.1:</i> Chất lượng đội ngũ giáo viên trong hệ thống giáo dục phổ thông năm học 2010-2011	100
<i>Bảng 2.2:</i> Kết quả đào tạo đội ngũ cán bộ theo Đề án 28 (2006-2008)	106
<i>Bảng 2.3:</i> Cán bộ đã qua đào tạo tính đến cuối năm 2008	107
<i>Bảng 2.4:</i> Mục tiêu đào tạo của Đề án 29	114
<i>Bảng 2.5:</i> Học sinh diện cử tuyển đi học các trường đại học, cao đẳng giai đoạn 2006-2010	120
<i>Bảng 2.6:</i> Thành phần dân tộc trong số học sinh cử tuyển giai đoạn 2006-2010	120



**BẢN ĐỒ TỈNH LÀO CAI**

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng nhất để cấu thành lực lượng sản xuất xã hội, quyết định sức mạnh và động lực thúc đẩy phát triển của mỗi quốc gia. Lịch sử cho thấy không một nước nào công nghiệp hóa thành công mà không chú trọng phát triển NNL. Trong giai đoạn hiện nay, khi nhân loại đã bước vào nền kinh tế tri thức, khoa học và công nghệ ngày càng xâm nhập sâu và trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, NNL càng trở nên quan trọng. Xây dựng NNL đáp ứng được yêu cầu phát triển là một trong những nhiệm vụ quan trọng của mỗi quốc gia, dân tộc.

Chúng ta tiến hành CNH, HĐH trong điều kiện tiềm lực vật chất còn hạn chế, tích lũy từ nội bộ kinh tế còn thấp, tài nguyên khoáng sản không nhiều... Để tiếp cận với trình độ khoa học, kỹ thuật đang tiến nhanh như vũ bão của thế giới, từng bước rút ngắn và đuổi kịp với sự phát triển của các nước, Đảng Cộng sản Việt Nam xác định phát triển NNL là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, là nhân tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững. Để tiến hành thành công nhiệm vụ trên, giáo dục và đào tạo giữ vai trò hết sức quan trọng. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng (2001) khẳng định: "Phát triển giáo dục và đào tạo là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, là điều kiện để phát huy nguồn lực con người - yếu tố cơ bản để phát triển xã hội, tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững" [44, tr.108-109], "Phát triển khoa học và công nghệ cùng với phát triển giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là nền tảng và động lực đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước" [44, tr.201]. Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X (2006), Đảng đặt mục tiêu: "Nâng cao chất lượng NNL, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và phát triển kinh tế tri thức" [45, tr.187]. Để nâng cao chất lượng NNL đáp ứng yêu cầu sự nghiệp đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, một trong những việc quan trọng cần thực hiện đó là vấn đề về đào tạo NNL.



Về vấn đề này, Nghị quyết 26/NQ-CP (5/2010) của Chính phủ nhận định: "Công tác đào tạo NNL theo nhu cầu xã hội đã góp phần tạo chuyển biến quan trọng trong nhận thức từ nhà trường, doanh nghiệp và xã hội. Tuy nhiên, việc đào tạo NNL cho xã hội cũng còn nhiều hạn chế, đặc biệt chưa tạo được chuyển biến về chất lượng lao động qua đào tạo trên diện rộng" [143].

Vì vậy, để đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH:

Các bộ, ngành, địa phương cần triển khai thực hiện quy hoạch NNL cho phát triển ngành, địa phương mình giai đoạn 2011-2015. Chính phủ yêu cầu phải đẩy mạnh đào tạo theo nhu cầu xã hội, phát triển NNL thành lợi thế quốc gia trong hội nhập kinh tế quốc tế giai đoạn 2011-2015 [143].

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam (2011) chỉ ra một trong những đột phá chiến lược là "Phát triển nhanh NNL, nhất là NNL chất lượng cao, tập trung vào đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục quốc dân; gắn kết chặt chẽ phát triển NNL với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ" [50, tr.106]. Đồng thời Đại hội cũng khẳng định:

Phát triển NNL chất lượng cao, đặc biệt là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi; đội ngũ cán bộ khoa học, công nghệ, văn hóa đầu đàn; đội ngũ doanh nhân và lao động lành nghề... Xây dựng và thực hiện các chương trình, đề án đào tạo nhân lực cho các ngành, lĩnh vực mũi nhọn, đồng thời chú trọng đào tạo nghề cho nông dân, đặc biệt đối với người bị thu hồi đất; nâng cao tỉ lệ người lao động qua đào tạo [50, tr.216-217].

Là một tỉnh miền núi với nhiều tiềm năng về tài nguyên thiên nhiên và vị trí địa lý thuận lợi, Lào Cai giữ vị trí quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của vùng Tây Bắc. Nhằm khai thác tiềm năng, thế mạnh sẵn có, những năm qua, Lào Cai đang phấn đấu chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá, dịch vụ, đẩy mạnh đầu tư, phát triển công nghiệp, giao thông, du lịch và kinh tế cửa khẩu... Để tạo bước chuyển biến mang tính đột

phá, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phấn đấu đưa Lào Cai sớm ra khỏi tình nghèo, Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai khóa XII (12/2000) chỉ rõ:

Yêu cầu đẩy mạnh sự nghiệp CNH, HĐH đòi hỏi phải có NNL tương xứng, nghĩa là cần phải có con người - một đội ngũ cán bộ có năng lực chuyên môn giỏi, có phẩm chất đạo đức tốt, vì mục đích lý tưởng của Đảng, vì hạnh phúc của nhân dân, trên tất cả mọi lĩnh vực, như quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội, khoa học kỹ thuật, xây dựng Đảng, đoàn thể và đội ngũ công nhân có tay nghề cao... phát triển NNL đồng bộ với chất lượng cao [5, tr.57-58].

Thực hiện chủ trương của Đại hội, các cấp bộ Đảng, chính quyền tỉnh Lào Cai đã tập trung đánh giá, quy hoạch, đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng NNL. Trong đó, chú trọng đào tạo cán bộ các cấp trong hệ thống chính trị và đào tạo đội ngũ kỹ sư, các chuyên gia, nhà quản lý doanh nghiệp giỏi của tỉnh để từng bước tiếp cận tham gia quản lý, điều hành HTCT cũng như các cơ sở kinh tế; đào tạo nghề cho lực lượng lao động trẻ nhằm từng bước đáp ứng đủ NNL cho phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh. Cùng với đó, tỉnh đã tăng cường hợp tác, liên kết để tranh thủ nguồn lực từ bên ngoài, từ các dự án quốc tế, các tổ chức phi chính phủ... phục vụ cho công tác giáo dục và đào tạo nguồn lao động ở địa phương. Nhờ những nỗ lực của các cấp, các ngành, các địa phương trong tỉnh, đội ngũ cán bộ quản lý, khoa học- kỹ thuật Lào Cai cũng như lực lượng lao động của tỉnh đã từng bước đáp ứng được nhu cầu cơ bản trong giai đoạn hiện tại, góp phần quan trọng vào quá trình phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh. Tuy nhiên, NNL của Lào Cai vẫn còn thiếu về số lượng, yếu về chất lượng, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển bền vững. Đặc biệt, thiếu các cán bộ có trình độ chuyên môn cao và các chuyên gia đầu ngành trên các lĩnh vực, cơ cấu cán bộ giữa các ngành cũng chưa phù hợp, cán bộ khoa học kỹ thuật ở cơ sở còn ít, tỷ lệ lao động chưa qua đào tạo còn cao, thiếu công nhân lành nghề.

Bởi vậy, nghiên cứu quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai công tác đào tạo NNL của các cấp bộ Đảng và chính quyền tỉnh Lào Cai trong thập niên đầu thế kỉ XXI, là giai đoạn Lào Cai đã đạt được những kết quả quan trọng